Vũ Văn Hợp TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LN TỈNH BẮC GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT N Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2023/HSST
Ngày 07/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LN, TỈNH BẮC GIANG

T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông V Văn Hợp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Yến- Giáo viên nghỉ hưu.

2. Bà Đỗ Thị Hoài Mơ- Cán bộ nghỉ hưu.

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Ngọc Bích- Thư ký Tòa án nhân dân huyện LN.

Đại diện VKSND huyện LN tham gia phiên toà: Ông Trần Quang Ninh- Kiểm sát viên.

Ngày 07/12/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LN, tỉnh Bắc Giang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 86/2023/TLST-HS ngày 27/10/2023, theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 86/2023/QĐXXST- HS ngày 08/11/2023, thông báo thay đổi ngày mở phiên tòa số 05 ngày 28/11/2023, đối với các bị cáo:

1- Hạng Choi T, sinh ngày 26/6/2006.

Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện LN, tỉnh Bắc Giang; dân tộc: Hoa; quốc tịch: Việt N; tôn giáo: Không; giới tính: N; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hoá: 10/12; con ông: Hạng Quang B và bà Nguyễn Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 08/4/2023 đến ngày 14/4/2023; hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2- Hứa Hoàng H, sinh ngày 20/10/2006.

Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện P, tỉnh Bắc Giang; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt N; tôn giáo: Không; giới tính: N; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hoá: 10/12; con ông: Hứa Văn C và bà Đào Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 08/4/2023 đến ngày 14/4/2023; hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho các bị cáo:

1. Ông Hoàng Trọng N- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Giang; bào chữa cho các bị cáo Hứa Hoàng H. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

2. Bà Thân Thị Thúy V- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Giang; bào chữa cho các bị cáo Hạng Choi T. Có mặt.

-Đại diện hợp pháp của các bị cáo:

1. Anh Hứa Văn C, sinh năm 1980 đại diện cho Hứa Hoàng H. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện P, tỉnh Bắc Giang.

2. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1984 đại diện cho Hạng Choi T. Có măt.

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

-Bị hại: Anh Nguyễn T L, sinh năm 2003. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện P, tỉnh Bắc Giang.

-Người có Q lợi, N vụ liên quan:

1. Anh Hứa Văn C, sinh năm 1980. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện P, tỉnh Bắc Giang.

2. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1984. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

3. Phạm Tiến V, sinh ngày 07/3/2006. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện hợp pháp cho Phạm Tiến V: Chị Thân Thị D, sinh năm 1986. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

4. Nguyễn Xuân Q, sinh ngày 11/4/2006. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn D, xã Đ, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện hợp pháp cho Nguyễn Xuân Q: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1982. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn D, xã Đ, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

5. Nguyễn H N, sinh ngày 06/7/2006. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện hợp pháp cho Nguyễn H N: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1982. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

-Đại diện nhà trường:

Đại diện Trường THPT P số 3, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VU ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và D biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hạng Choi T, sinh ngày 26/6/2006 ở thôn T, xã Đ, huyện LN và Hứa Hoàng H, sinh ngày 20/10/2006 ở thôn T, xã P, huyện P, tỉnh Bắc Giang là bạn học cùng lớp 11A10 Trường THPT P số 3 và ngồi cùng bàn. Khoảng tháng 03

năm 2023, qua trang mạng xã hội Facebook, Hứa Hoàng H nhắn tin cho anh Nguyễn T L, sinh năm 2003 trú tại thôn T, xã P, huyện P, tỉnh Bắc Giang (tài khoản Facebook Nguyễn L) là chủ cửa hàng điện thoại ở huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang thỏa thuận và mua 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7, màu đen. Ngày 05/4/2023, khi đang ở trên lớp học, T sử dụng Facebook thì thấy tài khoản Facebook Nguyễn L đăng thông tin bán điện thoại. T hỏi H thì được H kể lại việc đã từng mua điện thoại của anh L và được anh L gửi điện thoại qua xe bus về, sau khi nhận thì được kiểm tra rồi mới pH thanh toán tiền. Do muốn có điện thoại đẹp để dùng, T đã bàn với H là đặt mua điện thoại của anh L, khi anh L gửi điện thoại qua xe bus thì sẽ tìm cách chiếm đoạt và chặn liên lạc với anh L. Sau khi thống nhất, H sử dụng số điện thoại 0356.471.262, lập tài khoản Facebook tên hiển thị "Nguyễn Công Q" cho Hạng Choi T sử dụng. Sau đó T sử dụng điện thoại di động Iphone 6 của T đăng nhập Facebook tên "Nguyễn Công Q" nhắn tin cho Facebook tên "Nguyễn L" qua ứng dụng Mesenger hỏi mua 02 chiếc điện thoại Iphone 11 của anh L. Anh L yêu cầu T pH đặt cọc tiền nhưng do chưa có tiền nên T và H hẹn anh L mua điện thoại vào hôm khác.

Đến sáng ngày 07/4/2023, khi đang trên lớp học, T và H bàn bạc mang chiếc điện thoại Iphone 7 của H đi cầm cố để lấy tiền đặt cọc. Sau đó, T sử dụng Facebook tên "Nguyễn Công Q" nhắn tin thỏa thuận đặt mua 02 chiếc điện thoại di động Iphone 11 Pro Max, anh L đồng ý gửi xe bus về bán cho T. Anh L cũng gửi số tài khoản Ngân hàng để cho T chuyển tiền đặt cọc. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, T dùng Facebook tên "Nguyễn Công Q" nhắn tin cho Facebook tên "Hứa Hoàng H" của H, bảo H đi cầm cố điện thoại để lấy tiền đặt cọc. H nhắn tin cho Phạm Tiến V, sinh ngày 07/3/2006, trú tại thôn P, xã P, huyện P, tỉnh Bắc Giang nhờ đến chở H đi cầm cố điện thoại được số tiền 600.000 đồng. Sau khi cầm cố điện thoại, H mượn điện thoại của V liên lạc với T lấy số tài khoản Ngân hàng của anh L để chuyển tiền cọc, tiếp đó V chở H đến cửa hàng tạp hóa nhờ chuyển số tiền 400.000 đồng vào số tài khoản 0312341019999 Ngân hàng Quân Đội (MB) mang tên NGUYEN THANH L. Sau khi chuyển tiền T công, H chụp màn hình gửi cho T để T gửi cho anh L. Sau khi nhận tiền cọc, anh L nhắn cho T là sẽ trực tiếp mang điện thoại lên giao cho T. T nhắn tin cho H biết việc trên và bảo H về nhà T để tiếp tục bàn bạc. Sau đó H nhờ V chở H vào nhà T, tại đây T bảo H đi tìm vị trí (vắng, ít người qua lại) để hẹn gặp anh L. T đi xe mô tô một mình, còn H nhờ V chở đi theo phía sau. Khi T, H, V đi đến khu vực có ngôi nhà hoang thuộc thôn T, xã Đ, huyện LN, quan sát nơi này vắng người nên T chọn vị trí này để hẹn gặp L. Sau đó T, H và V đi ra cổng Trường Tiểu học Đ uống nước, tại đây H rủ V cùng tham gia nhưng V không đồng ý. Sau khi uống nước xong V đi về, còn T và H đi chơi. Đến khoảng hơn 17 giờ cùng ngày, T mua 02 chai bia Hà Nội (loại chai thủy tinh) rồi cùng H đi bộ đến nhà Nguyễn H N, sinh ngày 06/7/2006 (là bạn học) ở thôn T, xã Đ, huyện LN, tỉnh Bắc Giang uống, chờ anh

L. Tại nhà N do sợ bị bắt giữ nên T liên lạc với Nguyễn Xuân Q, sinh ngày 11/4/2006 trú tại thôn D, xã Đ, huyện LN, tỉnh Bắc Giang qua Facebook "Xuân Q" rủ cùng tham gia, Q đồng ý. Q cầm theo 01 con dao, loại dao gọt hoa quả dài khoảng 30cm, có chuôi bằng gỗ màu nâu, rồi đi xe mô tô biển số 98AE- 018.56 xuống nhà N. Sau đó T cầm theo 02 vỏ chai bia đi trước, Q cầm dao và cùng H đi dép tổ ong theo sau ra gặp anh L. Đến khoảng hơn 19 giờ cùng ngày, anh L đi xe taxi gần đến nơi, nhắn tin cho T biết, T nói lại với H và Q. Lúc này theo Q khai do sợ nên Q nói với T và H là không tham gia nữa, T và H giữ, kéo tay nhưng Q không nghe rồi đi bộ về hướng nhà N. Do Q không tham gia nên T bảo H đi ra gặp anh L nhận điện thoại rồi tìm cơ hội bỏ chạy, còn T sẽ cầm 02 vỏ chai bia Hà Nội hỗ trợ nếu H bị bắt, H đồng ý rồi đi ra gặp anh L. Khi này do đường hẹp xe ô tô không đi vào được nên anh L xuống xe đi bộ đến vị trí T gửi. Gặp H, anh L hỏi rồi H đưa cho anh L số tiền 150.000 đồng (là tiền công chuyển điện thoại), anh L đưa cho H 02 chiếc điện thoại Iphone 11 Pro Max để kiểm tra. H cầm 02 chiếc điện thoại trên tay pH rồi H mượn điện thoại của anh L nhắn tin cho tài khoản Facebook "Phạm Tiến V" nói bắn tiền để trả tiền mua điện thoại. Sau đó, H đưa điện thoại bảo anh L nhập số tài khoản Ngân hàng để gửi cho bạn H. Khi anh L đang nhập thông tin tài khoản thì H cầm 02 (hai) chiếc điện thoại bỏ chạy hướng về nhà N, bỏ lại đôi dép tổ ong. Thấy H cướp được điện thoại và bỏ chạy nên T đang lấp gần đó cũng bỏ lại 02 vỏ chai bia chạy theo H về hướng về nhà N, rồi cùng nhau đi lên tầng 2 nhà N. Tại đây, H đưa cho T chiếc Iphone 11 Pro Max màu vàng, dung lượng 256GB, còn H giữ lại chiếc điện thoại Iphone 11 Pro Max, màu xanh đen, dung lượng 64GB. Lúc này, N từ dưới nhà đi lên đuổi không cho ở trong phòng. Bị N đuổi, T cầm điện thoại H đưa đi ra ngoài ban công phơi quần áo ngồi. T xóa hết nội dung tin nhắn với anh L và xóa luôn tài khoản Facebook "Nguyễn Công Q". Lúc này, Q nằm trên giường, H đưa cho Q tổng số tiền 27.000 đồng, sau đó T nhắn tin cho V đến đón H về. Trên đường về, H có kể cho V về việc cướp giật điện thoại của anh L. Còn Q và T đi về nhà T, Q sử dụng số tiền 27.000 đồng mua đồ ăn, thuốc lá sau đó cũng đi về nhà. Sau khi bị cướp tài sản anh L đã làm đơn trình báo và giao nộp 01 túi nilon, dạng túi xách màu vàng, trên túi có ghi chữ "Tuấn Apple".

Ngày 07/4/2023, Cơ quan C sát điều tra Công an huyện LN tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định: Nơi xảy ra tại khu vực đường Đồng thuộc thôn T, xã Đ, huyện LN. Quá trình khám nghiệm thu giữ 01 đôi dép dạng dép tổ ong màu trắng đã cũ và 02 vỏ chai bia Hà Nội, nhãn mác trên chai đã bị rách.

Ngày 08/4/2023, Hạng Choi T và Hứa Hoàng H đến Công an huyện LN đầu thú, Hạng Choi T giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu vàng, dung lượng 256GB được niêm phong trong phong bì thư dán kín theo quy định và 01 chiếc áo vải dài tay, có mũ, màu đen; Hứa Hoàng H giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu xanh đen, dung

lượng 64GB được niêm phong trong phong bì thư dán kín theo quy định; Phạm Tiến V giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu xanh đen, dung lượng 64GB, lắp sim số 0962.688.046; chị Nguyễn Thị N (mẹ đẻ bị can T) giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu bạc, dung lượng 16GB, màn hình bị rạn nứt, không lắp sim, có ốp lưng màu xám được niêm phong trong phong bì thư dán kín theo quy định; Nguyễn Xuân Q giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5, màu đen, màn hình bị nứt, không lắp sim được niêm phong theo quy định.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐG ngày 13/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện LN, kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu vàng, dung lượng 256GB có giá trị 11.200.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu xanh đen, dung lượng 64GB có giá trị 9.800.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 21.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Promax, dung lượng 64GB, màu vàng của Nguyễn T L, kết quả: Tại ứng dụng Messenger lưu giữ lại nội dung tin nhắn với tài khoản có tên "Nguyễn Công Q" và tài khoản "Phạm Tiến V". Kiểm tra ứng dụng cuộc gọi phát hiện cuộc gọi với tên tài khoản "Nguyễn Công Q"; Kết quả kiểm tra điện chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc, dung lượng 16GB (điện thoại của T do chị N là mẹ giao nộp) tại thư mục ảnh có 01 (một) ảnh chụp chân dung N thanh niên là ảnh đăng tải trên facebook "Nguyễn Công Q", 01 (một) ảnh chụp chuyển số tiền 400.000 đồng cho Nguyễn T L và 05 (năm) ảnh chụp tin nhắn giữa tài khoản Facebook "Nguyễn Công Q" với tài khoản Facebook tên "Nguyễn L"; Kiểm tra chiếc điện thoại di động Iphone 11 Promax, màu xanh đen, dung lượng 64GB, lắp sim số 0962.688.046 tại phần ứng dụng Messenger có nội dung tin nhắn với tài khoản Facebook tên "Nguyễn L".

Cáo trạng số 85/CT-VKS ngày 26/10/2023 của VKSND huyện LN đã truy tố các bị cáo Hạng Choi T và Hứa Hoàng H về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo thừa nhận nội dung bản Cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, không oan sai, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện VKSND huyện LN thực hành Q công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên. Sau khi đánh giá tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, đã đề nghị HĐXX:

1.Căn cứ khoản 1 Điều 171, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 17, Điều 58, Điều 101, Điều 65 – Bộ luật hình sự.

Xử phạt Hạng Choi T từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản", nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.Căn cứ khoản 1 Điều 171, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 17, Điều 58, Điều 101, Điều 65 – Bộ luật hình sự.

Xử phạt Hứa Hoàng H từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản", nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

-Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47- BLHS; Điều 106- BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy 01 túi ni lông, dạng túi xách màu vàng, trên túi có ghi chữ "Tuấn Apple"; 01 đôi dép dạng dép tổ ong màu trắng; 02 vỏ chai bia Hà Nội; 01 chiếc áo vải dài tay, có mũ, màu đen;

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu bạc, dung lượng 16GB, màn hình bị rạn nứt, không lắp sim, có ốp lưng màu xám của Hạng Choi T.

Trả lại anh Nguyễn T L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu vàng, dung lượng 256GB; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu xanh đen, dung lượng 64GB;

Trả lại Phạm Tiến V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu xanh đen, dung lượng 64GB, lắp sim số 0962.688.046;

Trả lại Nguyễn Xuân Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5, màu đen, màn hình bị nứt, không lắp sim.

-Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

-Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

-Về án phí: Các bị cáo pH chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan C sát điều tra Công an huyện LN, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện LN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Q định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa Nguyễn Xuân Q, Nguyễn Văn L, Nguyễn H N, Nguyễn Văn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai lưu tại hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt

những người tham gia tố tụng không gây trở ngại cho việc xét xử. Ông Hoàng Trọng N người bào chữa cho bị cáo Hứa Hoàng H vắng mặt, tại phiên tòa bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa. Căn cứ vào Điều 291, Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là T khẩn, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan C sát điều tra, lời khai của người bị hại, vật chứng của vụ án và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng hơn 19 giờ ngày 07/4/2023 tại khu vực thuộc đường Đồng thuộc thôn T, xã Đ, huyện LN; Hạng Choi T, sinh ngày 26/6/2006 và Hứa Hoàng H, sinh ngày 20/10/2006 đã bàn bạc, thống nhất rồi cùng nhau thực hiện hành vi cướp giật 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu vàng, dung lượng 256GB và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu xanh đen, dung lượng 64GB, có tổng giá trị là 21.000.000 đồng của anh Nguyễn T L, mục đích để sử dụng. Đến ngày 08/4/2023, T, H đến Công an huyện LN đầu thú, tài sản bị cướp giật đã thu hồi được. Cáo trạng số 85/CT- VKS ngày 26/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện LN truy tố các bị cáo Hạng Choi T và Hứa Hoàng H về tội "Cướp giật tài sản" theo quy đinh tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ý thức chiếm đoạt tài sản đã nảy sinh trước khi thực hiện hiện hành vi phạm tội, các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý nhằm mục đích chiếm đoạt bằng được tài sản với mục đích để sử dụng; thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Hành vi đó đã xâm phạm đến Q sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an xã hội. Do vậy, cần pH xử lý nghiêm các bị cáo bằng pháp luật hình sự và áp dụng mức hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của các bị cáo, mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét vai trò của các bị cáo thì thấy:

Giữ vai trò chính trong vụ án là Hạng Choi T, bởi lẽ bị cáo T là người khởi xướng và rủ rê lôi kéo bị cáo H, vì vậy bị cáo pH chịu mức hình phạt cao hơn đối với Hứa Hoàng H.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo có nhân thân tốt, sau khi phạm tội đã ra đầu thú; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại; bị hại không có yêu cầu bồi thường thêm và có đơn xin giảm trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, tại phiên tòa bị hại tiếp tục đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm

b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 – Bộ luật hình sự. Ngoài ra khi phạm tội các bị cáo đều dưới 18 tuổi, các bị cáo còn đang trong độ tuổi chưa T niên, khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế, hành vi của các bị cáo chỉ mang tính chất bộc phát, tức thời. Vì vậy cần áp Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự 2015 để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là phù hợp pháp luật.

Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, không cần thiết các ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, đồng thời giao cho UBND xã nơi các bị cáo cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách là phù hợp pháp luật.

[8] Về hình phạt bổ sung: Khi các bị cáo phạm tội đều dưới 18 tuổi vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp pháp luật.

[9] Trong vụ án này: Đối với Nguyễn Xuân Q được các bị cáo rủ tham gia cướp giật điện thoại thì Q đồng ý đi cùng và cầm theo con dao. Tuy nhiên khi đi đến địa điểm các bị cáo chọn giao dịch với anh L thì Q đã từ chối và cương Q bỏ về, không tham gia thực hiện hành vi cướp tài sản cùng T và H. Mặc dù sau khi cướp giật được điện thoại thì H có cho Q 27.000 đồng, H khai là tiền công nhưng Q không thừa nhận, Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất nhưng các bên vẫn giữ nguyên lời khai.

Đối với Phạm Tiến V là người chở bị cáo H đi cắm điện thoại, cho H mượn điện thoại để sử dụng; cùng H, T đi tìm địa điểm để thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Quá trình điều tra xác định thời điểm này V không biết H, T bàn bạc cướp giật tài sản, tại quán nước thì V được rủ đi cướp nhưng V đã từ chối không tham gia. Sau khi T, H thực hiện xong hành vi cướp giật tài sản thì V có xuống đưa H về và lúc này trên đường về H có kể lại cho V biết việc H, T vừa cướp giật được 02 chiếc điện thoại. Hành vi nêu trên của Q, V không cấu T tội phạm nên Cơ quan điều tra Công an huyện LN không đề cập xử lý, xét thấy có căn cứ chấp nhận.

Đối với Nguyễn H N là người cho H mượn đôi dép và cho T, H ở tại phòng ngủ tầng hai của gia đình. Quá trình điều tra xác định N không được bàn bạc, hứa hẹn, không biết T, H đi cướp giật tài sản, không được hưởng lợi gì nên Cơ quan điều tra Công an huyện LN không đề cập xử lý.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải Q vụ án các gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại được tổng số tiền 21.000.000 đồng (Hai mươi mốt triệu). Nay bị hại không yêu cầu bồi thường thêm và không ai có yêu cầu gì đối với các bị cáo nên HĐXX không xem xét.

[11] Vật chứng của vụ án:

Đối với 01 túi ni lông, dạng túi xách màu vàng, trên túi có ghi chữ “Tuấn Apple”; 01 đôi dép dạng dép tổ ong màu trắng; 02 vỏ chai bia Hà Nội; 01 chiếc áo vải dài tay, có mũ, màu đen cần được tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu vàng, dung lượng 256GB, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu xanh đen, dung lượng 64GB xác định là tài sản của anh Nguyễn T L cần trả lại cho anh L là phù hợp pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu xanh đen, dung lượng 64GB, lắp sim số 0962.688.046 xác định là tài sản hợp pháp của Phạm Tiến V, cần trả lại cho V là phù hợp pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu bạc, dung lượng 16GB, màn hình bị rạn nứt, không lắp sim, có ốp lưng màu xám xác định là của bị cáo Hạng Choi T dùng vào việc phạm tội cần được tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5, màu đen, màn hình bị nứt, không lắp sim xác định là tài sản của Nguyễn Xuân Q không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho Phạm Xuân Q là phù hợp pháp luật.

[12] Về án phí*:* Các bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Về Q kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có Q lợi, N vụ liên quan; người đại diện hợp pháp của bị cáo; đại diện hợp pháp của người có Q lợi, N vụ liên quan; người bào chữa có Q kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[14] Đề nghị của người bào chữa có căn cứ chấp nhận.

[15] Đề nghị của đại diện VKS ở tại phiên tòa về mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

Q ĐỊNH:

(1) Về trách nhiệm hình sự:

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 171, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 101, Điều 65 – Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Hạng Choi T 01 năm 03 tháng (Một năm ba tháng) tù về tội "Cướp giật tài sản" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng (hai năm sáu tháng) tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 171, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 91, khoản 1 Điều 101, Điều 65 – Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Hứa Hoàng H 01 (một) năm tù về tội "Cướp giật tài sản" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hạng Choi T cho UBND xã Đ, huyện LN, tỉnh Bắc Giang nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Hứa Hoàng H cho UBND xã P, huyện P, tỉnh Bắc Giang nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm N vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể Q định buộc người được hưởng án treo pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

(2) Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47- BLHS; Điều 106- BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy 01 túi ni lông, dạng túi xách màu vàng, trên túi có ghi chữ "Tuấn Apple"; 01 đôi dép dạng dép tổ ong màu trắng; 02 vỏ chai bia Hà Nội; 01 chiếc áo vải dài tay, có mũ, màu đen;

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu bạc, dung lượng 16GB, màn hình bị rạn nứt, không lắp sim, có ốp lưng màu xám của Hạng Choi T.

Trả lại anh Nguyễn T L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu vàng, dung lượng 256GB; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu xanh đen, dung lượng 64GB;

Trả lại Phạm Tiến V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu xanh đen, dung lượng 64GB, lắp sim số 0962.688.046;

Trả lại Nguyễn Xuân Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5, màu đen, màn hình bị nứt, không lắp sim.

(*Các vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện LN*).

(3) Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 – BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí. Buộc các bị cáo Hạng Choi T và Hứa Hoàng H mỗi bị cáo pH nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí HSST.

(4) Về Q kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333, 334- BLTTHS.

Báo cho các bị cáo; Bị hại; đại diện hợp pháp của các bị cáo; người bào chữa cho bị cáo; người có Q lợi, N vụ liên quan; đại diện hợp pháp của người có Q lợi, N vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có Q kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có Q lợi, N vụ liên quan; đại diện hợp pháp của người có Q lợi, N vụ liên quan; người bào chữa cho bị cáo vắng mặt tại phiên tòa có Q kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bắc Ging;
-VKSND tỉnh Bắc Giang;
-VKSND huyện LN;
-CCTHADS huyện LN;
-CQCSĐT CA. huyện LN;
-Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
-Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ;
-Lưu hồ sơ vụ án;
-Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

V Văn Hợp